

Bản án số:16/2023/DS-ST

Ngày: 02-02-2023

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Ông Mạc Hoàng Nhũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Calà Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 476/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn D; Sinh năm: 1973 (Có mặt).

2. Bà Hồ Tuyết K; Sinh năm: 1976 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã N, huyện PTt, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Bà Lê Thị Bé B (Vắng mặt).

2. Ông Lê Văn H (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã N, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 06 năm 2022 các nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, bà Hồ Tuyết K và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông, bà thống nhất trình bày:

Năm 2021, ông Nguyễn Văn D, bà Hồ Tuyết K có mở 02 dây hui, ông Lê Văn H và bà Lê Thị Bé B có tham gia dây hui do ông bà làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Loại hui 1.000.000 đồng mở ngày 15/09/2021 âm lịch (AL), gồm có 70 chân, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng. Dây hui này ông H, bà Bé B tham gia 02 chân, đã hót 02 chân. Ông H, bà Bé B đóng được 11 lần thì không đóng nữa. Từ khi hót hui đến nay ông H, bà Bé B không đóng hui chết, hiện còn nợ ông bà 55 lần x 2 = 110.000.000 đồng.

- Dây thứ hai: Loại hụi 500.000 đồng mở ngày 15/11/2021 AL, gồm có 90 chân, mỗi tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng. Dây hụi này ông H, bà Bé B tham gia 02 chân, đã hốt 02 chân, đến lần khui hụi thứ 5, thứ 6 thì hốt hết. Từ khi hốt hụi đến nay ông H, bà Bé B không đóng hụi chết, hiện còn nợ ông bà 88 lần x 2 lần x 500.000 đồng = 88.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi ông H, bà Bé B còn nợ ông là 198.000.000 đồng, ông yêu cầu ông H, bà Bé B trả cho ông để ông đóng tiền cho hụi viên.

Tại biên bản giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 09 tháng 12 năm 2022 và tại phiên tòa, ông D, bà K thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông H, bà Bé B trả cho ông bà số tiền hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/9/2021, tháng khui hai lần, ông H, bà Bé B có tham gia 02 chân, đã hốt hết 02 chân và đóng hụi chết đến lần thứ 12. Đến thời điểm hiện tại dây hụi đã khui 30 lần, như vậy ông H, bà Bé B chưa đóng hụi chết cho ông bà 18 lần X 2 lần X 1.000.000đ = 36.000.000 đồng, còn lại 38 lần chưa khui hụi yêu cầu ông H, bà Bé B tiếp tục đóng tiền hụi cho ông, bà đúng kỳ hạn.

- Dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 15/11/2021, tháng khui hai lần, ông H, bà Bé B có tham gia 02 chân hụi, đã hốt hết 02 chân (Ngày 15/12/2021 và ngày 15/01/2022) và đóng hụi chết đến lần thứ 8. Đến thời điểm hiện tại dây hụi đã khui 26 lần, như vậy ông H, bà Bé B chưa đóng hụi chết cho ông bà 18 lần x 2 lần x 500.000 đồng = 18.000.000 đồng, còn lại 64 lần chưa khui hụi yêu cầu ông H, bà Bé B tiếp tục đóng tiền hụi cho ông, bà đúng kỳ hạn.

Tổng cộng đến thời điểm ngày 02/02/2023, ông H, bà Bé B chưa đóng hụi chết cho ông, bà là 54.000.000 đồng. Nay ông bà yêu cầu ông H, bà Bé B trả cho ông bà 54.000.000 đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án Lê Văn H có bản tự khai ngày 16/12/2022, ông thừa nhận có tham gia 02 dây hụi do ông D, bà K làm chủ hụi. Cụ thể: Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 15/9/2021, mỗi tháng khui 02 lần, ông tham gia 02 chân và đã hốt hết 02 chân. Dây hụi 500.000 đồng mở ngày 15/11/2021, mỗi tháng khui 02 lần, ông có tham gia 02 chân đã hốt hết 02 chân. Số lần đóng hụi chết của 02 dây hụi ông không nhớ rõ, sẽ cung cấp cho Tòa sau. Hiện ông thừa nhận còn nợ tiền hụi của ông D, bà K, ông sẽ trả dần tiền nợ hụi cho ông D, bà K.

- Đối với bị đơn bà Lê Thị Bé B đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà Bé B vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn D, bà Hồ Tuyết K với ông Lê Văn H, bà Lê Thị Bé B là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Lê Văn H, bà Lê Thị Bé B có địa chỉ cư trú tại xã N, huyện Pt, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà

Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Văn H, bà Lê Thị Bé Blà bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Văn H, bà Lê Thị Bé B.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D, bà Hồ Tuyết K đối với tiền nợ hui 54.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông D, bà K cho rằng ông và bà có mở 02 dây hui. Cụ thể như sau: Dây hui 1.000.000 đồng, mở ngày 15/9/2021, tháng khui hai lần, ông H, bà Bé B có tham gia 02 chung hui, đã hốt hết 02 chung và đóng hui chết đến lần thứ 12. Đến 02/02/2023 dây hui đã khui 30 lần, như vậy ông H, bà Bé B chưa đóng hui chết cho ông bà 18 lần $\times 2 \text{ lần} \times 1.000.000đ = 36.000.000$ đồng. Dây hui 500.000 đồng, mở ngày 15/11/2021, tháng khui hai lần, ông H, bà Bé B có tham gia 02 chung hui, đã hốt hết 02 chung và đóng hui chết đến lần thứ 8. Đến ngày 02/02/2023 dây hui đã khui 26 lần, như vậy ông H, bà Bé B chưa đóng hui chết cho ông bà 18 lần $\times 2 \text{ lần} \times 500.000 \text{ đồng} = 18.000.000$ đồng.

Để chứng minh yêu cầu của mình, quá trình giải quyết vụ án, ông D, bà K có cung cấp cho Tòa danh sách hui viên các dây hui. Đối với Lê Văn H, ngày 16/12/2022, ông H có bản tự khai, ông thừa nhận ông có tham gia 02 dây hui do ông D, bà K làm chủ và đã hốt hết 02 dây hui, ông thừa nhận còn nợ tiền hui của ông D, bà K, ông hứa sẽ trả dần, tuy nhiên, số lần đóng hui chết cho ông D, bà K ông không rõ. Quá trình giải quyết vụ án, ông H cũng không cung cấp cho Tòa chứng cứ để chứng minh số lần đóng hui chết của 02 chân hui cho ông D, bà K. Đối với ông D, bà K thừa nhận chân hui 1.000.000 đồng ông H, bà Bé B đóng được 12 lần hui chết, đến ngày 02/02/2023 còn nợ 18 lần; chân hui 500.000 đồng ông H, bà Bé B đóng được 08 lần hui chết, đến ngày 02/02/2023 còn nợ 18 lần là có căn cứ được chấp nhận.

[3.2]. Ông H có nêu ý kiến thống nhất trả nợ hui nhưng yêu cầu trả dần. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi các hui viên hốt hui thì ông D, bà K có nghĩa vụ giao tiền cho người được hốt hui, còn các hui viên đã hốt hui thì có nghĩa vụ phải đóng tiền hui lại cho chủ hui theo kỳ. Ông H, bà Bé B từ khi hốt hui đến nay không đóng tiền hui đúng kỳ hạn cho chủ hui, nên ông H, bà Bé B đã vi phạm thời hạn nghĩa vụ đóng tiền theo định kỳ. Do đó, ý kiến trả dần tiền nợ hui của ông H cho ông D, bà K không được chấp nhận. Cần buộc ông H, bà Bé B có nghĩa vụ thanh toán cho ông D, bà K tiền nợ hui của 02 chân hui đến ngày 02/02/2023 là 18.000.000 đồng.

[3.3]. Đối với bà Lê Thị Bé B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà Bé B vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông D, bà K, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để

phản đối yêu cầu khởi kiện của ông D, bà Knên bà Bé B tự chịu hậu quả của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ đó.

[3.4] Tại phiên tòa, ông D, bà K thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với tiền hui 198.000.000 đồng của 02 dây hui trên, chỉ yêu cầu ông H, bà Bé B trả cho ông, bà số tiền 54.000.000 đồng. Đối với số tiền hui đến nay chưa đến kỳ hạn khai hui, yêu cầu ông H, bà Bé B tiếp tục đóng cho ông bà đúng kỳ hạn đến khi mãn hui. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D, bà Hồ Tuyết K thuộc công Lê Văn H, bà Lê Thị Bé B có nghĩa vụ trả cho ông, bà số tiền nợ hui 54.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D, bà Hồ Tuyết Knên ông D, bà K không phải chịu án phí. Ông Lê Văn H, bà Lê Thị Bé B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468, 471 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hui và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D, bà Hồ Tuyết K, buộc ông Lê Văn H, bà Lê Thị Bé B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D và bà Hồ Tuyết K số tiền là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn D, bà Hồ Tuyết K không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Văn D, bà Hồ Tuyết K đã nộp tiền tạm ứng án phí 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0018206, ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Lê Văn H, bà Lê Thị Bé B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình